

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:*

1. Ông **Phan Ngọc Q**, sinh năm 1962;

Căn cước công dân số 026189003501 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021;

Địa chỉ: Số 20 tổ 17 phố B, phường B, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

2. Bà **Đào Thị T**, sinh năm 1989;

Căn cước công dân số 001062018014 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021;

Địa chỉ: Số 20 tổ 17 phố B, phường B, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị T tự nguyện chung sống với ông Phan Ngọc Q từ năm 2012, đến ngày 23/12/2012 thì tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến ngày 03/05/2018 ông Phan Ngọc Q và bà Đào Thị T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ cuối năm 2020 và đỉnh điểm là từ tháng 02 năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn của ông bà là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay cả ông Q và bà

T cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Đào Thị T và ông Phan Ngọc Q xác nhận, 03 (ba) con chung là cháu Phan Ngọc Đăng D (giới tính: Nam) - sinh ngày 09/07/2013 và cháu Phan Ngọc Trường G (giới tính: Nam) – sinh ngày 19/02/2016, cháu Phan Ngọc Nhật Q1 (giới tính: Nam) - sinh ngày 23/04/2018. Cả ba cháu đều sinh ra trước khi bà T và ông Q đăng ký kết hôn nhưng ông bà đều thừa nhận tất cả các cháu đều là con chung của ông bà. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung từ tháng 6 năm 2022. Ông Q cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng. (Mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 6 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Bà Đào Thị T và ông Phan Ngọc Q thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đào Thị T và ông Phan Ngọc Q thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Đào Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị T và ông Phan Ngọc Q. Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/05/2018 của Ủy ban nhân dân phường B, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Bà Đào Thị T và ông Phan Ngọc Q xác nhận có 03 (ba) con chung là cháu Phan Ngọc Đăng D (giới tính: Nam) - sinh ngày 09/07/2013, cháu Phan Ngọc Trường G (giới tính: Nam) – sinh ngày 19/02/2016 và cháu Phan Ngọc Nhật Q1 (giới tính: Nam) - sinh ngày 23/04/2018. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung của ông bà từ tháng 6 năm 2022. Ông Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng. (Mỗi cháu 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng) từ tháng 6 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Bà Đào Thị T và các thành viên trong gia đình bà T không ai được ngăn cản quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc giáo dục con chung của ông Phan Ngọc Q.

- **Về tài sản chung:** Bà Đào Thị T và ông Phan Ngọc Q đã tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Đào Thị T và ông Phan Ngọc Q, xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Bà Đào Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018425 ngày 13/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;*
- *UBND phường B, Hà Nội*
- *Lưu HS, VP.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Lương**